**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN TIN 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến**  **thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ nhiều lựa chọn** | | | **TNKQ đúng - sai** | | | **Tự luận** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** |
| 1 | **Chủ đề 6.**  **Thực hành tạo và khai thác cơ sở dữ liệu** | Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính | 1 |  |  | 2 | 1 | 1 |  |  |  | 3 | 1 | 1 | 1,25  12,5% |
| Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 0 | 0,5  5% |
| Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng | 2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2 | 1 | 0 | 1,5  15% |
| Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài | 1 | 1 |  | 2 | 1 | 1 |  |  | 1 | 3 | 2 | 2 | 2,5  25% |
| Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng | 1 | 1 |  | 2 | 1 | 1 |  |  | 1 | 3 | 2 | 2 | 2,5  25% |
| Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu | 2 | 1 |  | 2 | 1 | 1 |  |  |  | 4 | 2 | 1 | 1,75  17,5% |
| **Tổng số câu** | | | **8** | **4** | **0** | **8** | **4** | **4** | **0** | **1** | **2** | **16** | **9** | **6** | **100%** |
| **Tổng số điểm** | | | ***2*** | ***1*** | ***0*** | ***2*** | ***1*** | ***1*** | ***0*** | ***1*** | ***2*** | ***4*** | ***3*** | ***3*** | ***100%*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-TIN 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến**  **thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số lượng chỉ báo** | | | |
| **Trắc nghiệm** | | | **Tự luận** |
| **Nhiều lựa chọn** | **Đúng – Sai** | **Trả lời ngắn** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chủ đề 6.**  **Thực hành tạo và khai thác cơ sở dữ liệu** | Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính | **Nhận biết:**  - Biết được lợi ích của việc quản trị cơ sở dữ liệu trên máy tính. Hiểu được những thuận lợi và lợi ích to lớn khi quản lí dữ liệu với CSDL trên máy tính.  - Nhận biết được nhu cầu lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin cho bài toán quản lí.  - Biết cách cài đặt và sử dụng phần mềm HeidiSQL.  **Vận dụng:**  -Xác định được các bài toán quản lý trên thực tế cần quản lý bằng Hệ CSDL | 1MC |  |  |  |
| Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa | **Nhận biết:**  -Xác định các bảng dữ liệu, cấu trúc của chúng và các trường khóa trước khi bước vào tạo lập cơ sở dữ liệu  **Thông hiểu**  -Hiểu được những bước chuẩn bị trước khi tiến hành tạo lập CSDL |  |  |  |  |
| Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng | **Nhận biết:**  - Biết được cách tạo lập CSDL và các bảng  - Biết được cách tạo các bảng không có khóa ngoài, chỉ định được khóa chính cho mỗi bảng, khóa cấm trùng lặp cho những trường không được có giá trị trùng lặp.  **Thông hiểu**  -Hiểu các thao tác tạo và cập nhật CSDL.  **Vận dụng:**  - Thực hiện được việc tạo lập Cơ sở dữ liệu cho một bài toán quản lí nhỏ bằng cách sử dụng một hệ Quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ. Cụ thể là:  + Tạo được các bảng và chỉ định được khoá cho mỗi bảng.  + Thực hiện được việc cập nhật Cơ sở dữ liệu.  + Thể hiện được tính cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm trong việc lưu trữ và quản lí dữ liệu. |  |  |  |  |
| Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài | **Nhận biết:**  - Biết cách tạo mới các bảng có khóa ngoài.  - Biết khai báo các trường là khóa ngoài, biết khai báo các trường khóa: khai báo khóa chính, khóa cấm trùng lặp và khóa ngoài.  **Vận dụng:**  - Thực hiện được việc tạo lập CSDL và các bảng cho một bài toán quản lí nhỏ. Cụ thể:  - Tạo được các bảng và chỉ định được khoá cho mỗi bảng;  - Thể hiện được tính cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm trong việc lưu trữ và quản lí dữ liệu. |  |  |  |  |
| Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng | **Nhận biết:**  -Biết cách cập nhật và truy xuất CSDL.  **Thông hiểu:**  **-**Hiểu được cách cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng đơn giản, không có khoá ngoài.  **Vận dụng:**  -Cập nhật và truy xuất dữ liệu trong các bảng dữ liệu cụ thể. |  |  |  |  |
| Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu | **Nhận biết:**  + Biết được cách thức nhập dữ liệu đối với các bảng có trường khoá ngoài – trường tham chiếu đến một khoá chính của bảng khác.  **Thông hiểu:**  + Hiểu được cách cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng có tham chiếu. |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | | | | 12 | 4 |  | 6 |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | 30% | 40% |  | 30% |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | | 70 | |  | 30 |

***Lưu ỷ:***



**KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN TIN HỌC 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

**Phần I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1:** **Chức năng nào của hệ quản trị CSDL giúp bảo vệ dữ liệu khỏi những truy cập trái phép trong những chức năng sau đây?**

A. Tính toàn vẹn dữ liệu. B. Tính phân quyền người dùng.

C. Tính nhất quán dữ liệu. D. Tính lưu trữ.

**Câu 2:** Để tổ chức lại bảng dữ liệu thì cần thực hiện việc nào trong những công việc sau đây?

A. Phân tích và sắp xếp lại dữ liệu để hạn chế dữ liệu lặp lại.

B. Tổng kết tất cả các thông tin cần quản lý.

C. Cùng xem xét lại các bài toán quản lý.

D. Xóa bảng dữ liệu không cần thiết.

**Câu 3:** Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố, em có thể xác định khóa ngoại trong bảng Quận/Huyện là gì trong những thuộc tính sau đây?

A. Mã của huyện. B. Mã của thị trấn.

C. Mã của tỉnh thành phố. D. Mã của thị xã.

**Câu 4:** Để Tạo bảng Casi: thì em cần thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Nháy nút trái chuột ở vùng danh sách các CSDL đã có, chọn thẻ tạo mới, chọn Bảng.

B. Nhấn giữ nút phải chuột ở vùng danh sách các CSDL đã có, chọn thẻ tạo mới, chọn Bảng.

C. Nháy nút phải chuột ở vùng danh sách các CSDL đã có, chọn thẻ tạo mới, chọn Bảng.

D. Nháy nút phải chuột ở vùng trống, chọn thẻ tạo mới, chọn Bảng.

**Câu 5:** Để ấn định khóa chính thì ta thực hiện cách nào sau đây?

A.Chọn Create new index -> Primary. B. Chọn Create new index -> Key.

C. Chọn Create new index -> Unique. D. Chọn Create new index -> Fulltext.

**Câu 6:** Các kiểu dữ liệu của các trường **KHÔNG** có kiểu nào trong những kiểu dữ liệu sau đây?

A. Kiểu INT và tự động tăng giá trị. B. Xâu kí tự.

C. Kiểu ngày tháng. D. Kiểu danh sách.

**Câu 7:** Để tạo bảng banthuam thì việc nào sau đây **KHÔNG** nằm trong thứ tự tạo bảng?

A. Nháy nút phải chuột ở vùng danh sách các CSDL đã có, chọn thẻ tạo mới, chọn Bảng.

B.Nháy nút phải chuột vào bảng banthuam chọn Delete.

C. Nhập tên: Banthuam.

D. Thêm các trường của bảng.

**Câu 8:** Trong HeidiSQL, tổ hợp phím nào được sử dụng để xóa các dòng dữ liệu đã chọn?

A. Ctrl + Delete. B. Shift + Delete.

C. Alt + Delete. D. Ctrl + Shift.

**Câu 9:** Câu lệnh SQL nào sau đây dùng để sắp xếp dữ liệu theo tên nhạc sĩ theo thứ tự tăng dần?

A. SELECT \* FROM nhacsi ORDER BY tenNhacsi DESC.

B. SELECT \* FROM nhacsi ORDER BY tenNhacsi ASC.

C. SELECT \* FROM nhacsi ORDER BY idNhacsi.

D. SELECT \* FROM nhacsi WHERE ORDER BY tenNhacsi ASC.

**Câu 10:** Để truy xuất  tất cả dữ liệu từ bảng "banthuam" ta dùng câu lệnh nào sau đây?

A. SELECT \* FROM banthuam.

B. SELECT \* FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC.

C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuam.

D. SELECT \* FROM banthuam WHERE idbannhac = 1( Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1).

**Câu 11:** HeidiSQL hỗ trợ kiểm soát việc cập nhật dữ liệu của trường khoá ngoài bằng cách nào sau đây?

A. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá chính phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu.

B. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một bảng khác.

C. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu.

D. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá chính phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá ngoài của bảng khác.

**Câu 12:** Để truy vấn dữ liệu trong sql ta sử dụng cách nào sau đây?

A. Mệnh đề ORDER BY. B. Cú pháp câu lệnh SELECT.

C. Dùng toán tử BETWEEN…AND. D. Câu truy vấn AlTER TABLE.

**Phần II. Trắc nghiệm Đúng- sai**

**Câu 1:** Lan là nhân viên ngân hàng. Cô ấy muốn tìm hiểu về các lợi ích của việc ứng dụng hệ quản trị CSDL trong công việc, một người đồng nghiệp chia sẻ với cô rằng:  
a) Hệ quản trị CSDL giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình nhập liệu và xử lý dữ liệu.  
b) Hệ quản trị CSDL không hỗ trợ các giao dịch trực tuyến.  
c) Hệ quản trị CSDL giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho ngân hàng.  
d) Lan có thể tìm hiểu thêm về các hệ quản trị CSDL phổ biến hiện nay như MySQL, Oracle.

**Câu 2:** Trong bài toán quản lý Âm nhạc, để thực hiện việc xóa dữ liệu trong bảng bannhac và nhacsi có một số nhận định như sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

a) Người dùng có thể xóa tùy ý các dòng trong bảng nhacsi mà không ảnh hưởng đến bảng bannhac.  
b) Khi xóa dữ liệu trong bảng bannhac, phải kiểm tra xem có dòng dữ liệu nào tham chiếu đến idNhacsi trong bảng nhacsi hay không.  
c) MySQL sẽ ngăn chặn việc xóa dòng dữ liệu trong bảng nhacsi nếu idNhacsi của dòng đó tồn tại trong bảng bannhac.  
d) Để xóa các bản nhạc trong bảng bannhac, người dùng có thể thực hiện các bước tương tự như khi xóa dòng trong bảng nhacsi.

**Câu 3:** Trong buổi học nhóm môn Tin tìm hiểu về hệ quản trị cơ sở dữ liệu Mysql các bạn tranh luận về nội dung “thiết lập khoá ngoài được thực hiện như thế nào”. Một số bạn đưa ra những nhận định sau:

a) Việc thiết lập khoá ngoài được thực hiện bằng cách xác định cột trong bảng hiện tại là khoá ngoài.

b) Việc thiết lập khoá ngoài được thực hiện bằng cách chỉ định bảng mà khoá ngoài này tham chiếu đến (bảng gốc).

c) Việc thiết lập khoá ngoài được thực hiện bằng cách xác định cột trong bảng hiện tại là khoá ngoài, và chỉ định bảng mà khoá ngoài này tham chiếu đến (bảng gốc).

d) Việc thiết lập khoá ngoài được thực hiện bằng cách chỉ định cột trong bảng hiện tại là khóa ngoài của bảng khác.

**Câu 4:** Trong giờ thực hành sử dụng phần mềm HeidiSQL, Tiến đang phải thực hiện yêu cầu của thầy giáo như sau:” để thêm một hàng dữ liệu mới vào bảng nhacsi mà không cần nhập giá trị cho trường idNhacsi, bạn nên làm gì” Tiến đang băn khoăn chưa nghĩ ra cách làm thì các bạn đưa ra một số ý kiến như sau:



a) Nhập giá trị thủ công cho trường idNhacsi.

b) Nhấn phím insert để thêm một hàng dữ liệu mới, để trường idNhacsi trống và nhập dữ liệu cho trường tenNhacsi.

c) Sử dụng câu lệnh SQL để thêm dữ liệu và tự điền idNhacsi.

d) Nhấn phím Insert hoặc nhấp chuột phải để chèn hàng mới và chỉ nhập tên nhạc sĩ vào trường tenNhacsi.

**Phần III (Tự luận)**

Trong CSDL *qlhs*, hãy tạo lập bảng cho mục đích quản lí danh sách học sinh gồm các thông tin mã học sinh, số CCCD, họ và tên, giới tính, ngày sinh, dân tộc, địa chỉ.

**Câu 1.** Hãy xác định kiểu dữ liệu cho mỗi trường trong bảng trên?

**Câu 2**. Viết câu truy vấn thiết lập trường làm khóa chính cho bảng *Hocsinh*?

**Câu 3**.Hãy viết câu truy vấn SQL lấy ra danh sách tất cả các học sinh trong trường thuộc dân tộc Dao, thông tin trong danh sách bao gồm idHs, cccd, hoten, gioitinh, ngaysinh, dantoc.

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần 1:** (3 điểm) Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đ/A | B | A | C | C | A | D | B | A | B | A | C | B |

**Phần 2:** (4 điểm) Mỗi câu 1 điểm: Đúng 1 ý 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Đáp án** | **Câu 2** | **Đáp án** | **Câu 3** | **Đáp án** | **Câu 4** | **Đáp án** |
| a) | Đ | a) | S | a) | S | a) | S |
| b) | S | b) | S | b) | S | b) | Đ |
| c) | Đ | c) | Đ | c) | Đ | c) | S |
| d) | Đ | d) | Đ | d) | S | d) | Đ |

**Phần 3:** (3 điểm).

**Câu 1:** (1 điểm).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Điểm** |
| Mã học sinh | INT | 0,25 |
| Số CCCD | INT | 0,1 |
| Họ và tên | VARCHAR(50) | 0,1 |
| Giới tính | VARCHAR(10) | 0,1 |
| Ngày sinh | DATE | 0,25 |
| Dân tộc | VARCHAR(30) | 0,1 |
| Địa chỉ | VARCHAR(255) | 0,1 |

**Câu 2:** Viết được câu truy vấn thiết lập khóa chính: 1 điểm

AlTER TABLE *HocSinh* ADD PRIMARY KEY (idHs);

**Câu 3:** (1 điểm)

SELECT \*FROM *HocSinh* WHERE dantoc=’Dao’;

Hoặc

select idHs, cccd, hoten, gioitinh, ngaysinh, dantoc from *HocSinh* WHERE dantoc=’Dao’;